

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N có một con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo Phúc, sinh ngày 20/9/2019. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N thỏa thuận như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lê Nguyễn Bảo P, sinh ngày 20/9/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn N có N vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu anh Lê Văn N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lê Văn N có quyền, N vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị Nguyễn Thị H nộp thay anh Lê Văn N số tiền án phí mà anh Lê Văn N phải nộp. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000228 ngày 03/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *Chi cục THA dân sự huyện*
- *UBND xã T huyện B*
- tỉnh Vĩnh Phúc;*
- (Số GCNKH: 02 ngày 18/01/2018)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Giang Thị Vượng**